

QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ VÀ SỰ THỂ HIỆN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. DƯƠNG THỊ THÂN THƯƠNG*

Tóm tắt: Tiếp cận công lý được coi là thước đo bảo đảm công bằng và bình đẳng của mọi người dân trong một xã hội. Trợ giúp pháp lý là một trong những hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý tại Việt Nam. Mặc dù đã có những thành tựu đáng ghi nhận trong việc trợ giúp pháp lý và bảo vệ quyền lợi của công dân, nhưng vẫn còn nhiều thách thức cần vượt qua. Bài viết nêu ra nhận thức chung về công lý và quyền tiếp cận công lý, cũng như sự thể hiện của quyền tiếp cận công lý trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay; từ đó, đề xuất giải pháp tăng cường trợ giúp pháp lý nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: quyền tiếp cận công lý; trợ giúp pháp lý; Việt Nam; hiện nay.

Ngày nhận bài: 19/3/2025; Ngày hoàn thành biên tập: 14/4/2025; Ngày duyệt đăng bài: 15/4/2025

Abstract: Access to justice is considered a measure to ensure fairness and equality for all people in a society. Legal aid is one of the activities which play an important role in ensuring the right to access to justice in Vietnam. Although there have been remarkable achievements in legal aid and protecting citizens' rights, there are still many challenges to overcome. The article presents the general perception of justice and the right to access to justice, as well as the manifestation of the right to access to justice in legal aid activities in Vietnam today and on that basis, proposes solutions to strengthen legal aid to ensure the right to access to justice for the people in the current context.

Keywords: right to access to justice; legal aid; Vietnam; today.

Received: 19 March 2025; Editing completed: 14 April 2025; Accepted for publication: 15 April 2025

Đặt vấn đề

Quyền tiếp cận công lý (TCCL) là một nội dung quan trọng của quyền con người (QCN), thể hiện bản chất dân chủ và tiến bộ của Nhà nước. Nhằm thực hiện điều này, Nhà nước cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý (TGPL) miễn phí đến các đối tượng nhất định, để hướng đến việc giúp người được trợ giúp pháp lý có kiến thức pháp luật, tự mình thực hiện các quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định, hoặc thông qua việc cử người tham gia tố tụng thay họ sử dụng pháp luật, để thực hiện việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Bảo đảm quyền TCCL là một trong những viên gạch quan trọng, đóng góp vào công cuộc xây dựng một xã hội tự do, công bằng, công lý.

1. Nhận thức chung về công lý và quyền tiếp cận công lý

1.1. Nhận thức chung về công lý

Các tư tưởng, học thuyết, lý thuyết về công lý đã có một chiều dài lịch sử hình thành và phát triển từ rất sớm trong lịch sử văn minh nhân loại. Trong nền văn minh Hy Lạp cổ đại, quan niệm công lý là hoạt động xét xử của các Tòa án (Judicial Justice) với hình ảnh khắc họa nữ thần công lý Thémis một tay cầm cân, một tay cầm thanh kiếm, mắt bịt một băng vải để chứng tỏ sự vô tư, không thiên vị, đem lại sự ổn định và phát triển hài hòa của thế gian. Các lý thuyết về công lý trong nền khoa học pháp lý thế giới được phát triển khá đa dạng, theo đó, các lý thuyết gốc về công lý đã hình thành và phát triển nhằm lý giải bản chất, cơ chế vận hành, vị trí và các hình thức tồn tại của công lý, coi công lý là giá trị cốt lõi, là công bằng, mang lại trật tự và

* Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk.

sự hài hòa trong tổ chức và quản lý xã hội¹.

Trong khoa học pháp lý thế giới hiện đại, công lý được quan tâm trong nhiều công trình khoa học. Công trình tiêu biểu nghiên cứu về công lý đã được phân tích một cách chi tiết bởi nhà triết học chính trị hàng đầu của Mỹ - John Rawls, đề cập đến trong cuốn *Một lý thuyết về công lý (A Theory of Justice)* của ông, theo đó: “*công lý là cái đặc tính đầu tiên của các thể chế xã hội, cũng như công lý là đặc tính của hệ tư tưởng*”. John Rawls coi công lý như là công bằng (justice as fairness), là niềm tin của pháp luật, là hạt nhân của đạo đức và là điều kiện tiên quyết của xã hội công dân². Theo cuốn Từ điển Black’s Law, “*công lý*” đã được định nghĩa là “*sự công bằng và hợp lý, với ba ý niệm cơ bản: sự nhấn mạnh về tầm quan trọng cá nhân, yêu cầu các cá nhân phải được đối xử một cách phù hợp, không thiên vị và bình đẳng*”³. Theo Từ điển Luật học, “*công lý có nghĩa là lẽ phải, lẽ công bằng, phù hợp với pháp luật đương thời, không thiên lệch, không tư vị. Chế độ nào cũng coi Tòa án là tượng trưng cho công lý, là cơ quan công lý của chế độ ấy*”⁴. Ở Việt Nam hiện nay, công lý và bảo vệ công lý được xác định là một trong những mục tiêu cơ bản của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, “*xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao*”. Cùng với đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm cơ sở chính trị cho hoạt động cải cách tư pháp, để từ đó, xây dựng cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa vững chắc trong hoạt động bảo vệ công lý và QCN cho Nhân

dân⁵. Có thể thấy, khái niệm công lý trong Nghị quyết số 49-NQ/TW và Văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam mang tính chất là công lý trong lĩnh vực tư pháp, thể hiện qua việc xét xử bằng các thủ tục tố tụng công bằng, hợp pháp, nhằm bảo vệ lợi ích của Nhân dân và xã hội.

Như vậy, trên nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, cùng với sự khác biệt giữa các nền văn hóa, vào các thời điểm lịch sử tư tưởng nhà nước và pháp luật khác nhau, thì sẽ có những quan niệm khác nhau về công lý. Và cho đến nay, vẫn khó để có thể đưa ra một khái niệm chung nhất, bởi nó luôn biến đổi theo cả thời gian và không gian ở mỗi xã hội, mỗi quốc gia khác nhau. Tuy có nhiều quan niệm về công lý, nhưng xét cho cùng, công lý có thể được hiểu là việc bảo đảm sự công bằng, bình đẳng giữa con người với con người, đối với các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, người này không được phép làm phương hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Nếu có sự vi phạm về quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, thì sẽ phải chịu trách nhiệm về những gì mà mình đã gây ra.

1.2. Nhận thức chung về quyền tiếp cận công lý

Trên thế giới hiện nay, quyền tiếp cận công lý (*access to justice*) là một khái niệm đang tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Theo quan niệm truyền thống, hệ thống tư pháp của các quốc gia là thiết chế chính có

¹ TS. Nguyễn Xuân Tùng, *Công lý và sự thể hiện công lý trong Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2021, tr.8.

² Hoàng Thị Bích Ngọc, *Bảo đảm quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam hiện nay: Phân tích từ lý thuyết của John Rawls và Chương trình phát triển Liên hợp quốc về công lý và tiếp cận công lý*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số chuyên đề 02, năm 2022, tr.130.

³ Henry Campbell Black M.A., *Black’s Law Dictionary*, West Publishing Co., 1983, tr.447.

⁴ Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa - Nxb. Tư pháp, 2006, tr.217.

⁵ Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.114.

nhệm vụ bảo đảm cho người dân có quyền được tiếp cận công lý khi có tranh chấp hay thiệt hại xảy ra. Các cơ quan tư pháp không phải là duy nhất, nhưng đóng vai trò quan trọng nhất trong việc bảo đảm quyền lợi một cách công bằng cho người dân, khi họ gặp tranh chấp hay rủi ro. Tiếp cận công lý được hiểu như là quyền được xét xử công bằng, được ghi nhận và nhấn mạnh trong luật quốc tế về quyền con người. Mỗi người đều có quyền tiếp cận các cơ chế về thủ tục và nội dung trong xã hội, nhằm bảo đảm để mọi công dân đều có cơ hội được tiếp cận, tìm kiếm sự khắc phục, bồi thường từ hệ thống tư pháp, khi các quyền pháp lý của họ bị vi phạm. Đây là cách tiếp cận truyền thống đối với quyền tiếp cận công lý và được nhiều quốc gia ghi nhận trong luật. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đã đưa ra khái niệm như sau: *“Tiếp cận công lý là khả năng tìm kiếm sự đền bù hoặc sự khắc phục cho những bất công hay thiệt hại mà một cá nhân hay một nhóm cá nhân, đặc biệt là cho những nhóm xã hội dễ bị tổn thương phải gánh chịu có thể xảy ra trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thông qua việc tiếp cận với các thiết chế tư pháp chính thống (cơ quan điều tra, truy tố, xét xử...) và không chính thống (các luật tục, các cơ chế hòa giải, trợ giúp pháp lý...) trên cơ sở tuân thủ theo các chuẩn mực về quyền con người”*. Theo quan niệm này, tiếp cận công lý là QCN cơ bản và là phương tiện để thực hiện các quyền con người khác; không chỉ giới hạn ở quyền tiếp cận với các cơ quan tư pháp hay Tòa án, mà nội hàm của khái niệm này bao gồm cả việc tiếp cận đến các trật tự chính trị và việc hưởng lợi từ việc phát triển kinh tế, xã hội. Qua đó cho thấy, việc nghiên cứu và phát triển hệ thống pháp luật quốc gia theo cách tiếp cận công lý này, giúp bảo đảm quyền TCCL đến với tất cả người dân, bao gồm cả các đối tượng yếu thế trong xã hội. Các quốc gia có thể tham khảo để

xây dựng một thiết chế bảo đảm quyền TCCL. Việc bảo đảm quyền này cho người dân, cũng là một phần trong bảo đảm công lý chung cho xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững của quốc gia.

Như vậy, theo các quan điểm nêu trên, quyền TCCL được thể hiện thông qua một hệ thống pháp luật công bằng, minh bạch, khả thi; sự hiểu biết và tiếp cận các thông tin pháp luật dễ dàng; các thiết chế hỗ trợ để TCCL vừa mang tính công quyền và dân sự như: cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, luật sư và các hình thức trợ giúp pháp lý khác với thủ tục TCCL đơn giản, nhanh chóng, dễ dàng. Bên cạnh đó, hiện nay, TCCL được nhìn nhận trong xu hướng phát triển, đổi thay của xã hội, cũng như sự nhận thức về TCCL mới. Giữa công lý và quyền TCCL có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Công lý có thể được coi là một giá trị xã hội với nội dung là sự công bằng, lẽ phải, phù hợp với các giá trị nhân đạo, tiến bộ, hợp lý, được pháp luật và xã hội thừa nhận. Quyền TCCL là một trong những quyền con người, thể hiện khả năng mà mỗi cá nhân trong xã hội, dù sống ở thời đại nào, quốc gia nào cũng phải có khả năng đạt được các giá trị của công lý và nhà nước là một thiết chế có trách nhiệm chính trong việc bảo đảm cho con người đạt được các giá trị đó. Như vậy, có thể coi công lý là nội dung thể hiện các giá trị công bằng, lẽ phải, đạo lý, còn quyền TCCL là các phương tiện, công cụ, hình thức để đạt được các giá trị đó. Quyền TCCL, dù hiểu theo quan điểm truyền thống hay hiện đại, đều có chung cơ sở pháp lý đó là quyền được xét xử công bằng và là một quyền cơ bản của con người, cần được bảo vệ, bảo đảm thực hiện thông qua các cơ chế khác nhau. Điều này đã được ghi nhận ở một trong những văn kiện quốc tế quan trọng nhất về quyền con người. Theo đó, Điều 10 Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người đã đề cập đến quyền được

xét xử công bằng và Điều 14 Công ước về các quyền dân sự, chính trị năm 1966.

Đặc điểm của quyền TCCL có thể được nói đến như sau:

(i) Về đối tượng mà quyền TCCL hướng tới: Quyền TCCL là quyền của tất cả mọi người, trong đó đối tượng là nhóm người dễ bị tổn thương thường được quan tâm nhiều hơn, do đặc thù chủ thể, nên trọng tâm hướng tới các nhóm người yếu thế trong xã hội như người nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người không quốc tịch, người tị nạn, người chuyển giới,...

(ii) Về phạm vi tác động: Quan điểm hiện đại thừa nhận sự tham gia của nhiều thiết chế, bao gồm cả các thiết chế tư pháp không chính thức và các hệ thống cơ quan giám sát như Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn... Mỗi cơ quan trên có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, do đó, cũng đảm nhận những vai trò khác nhau trong việc bảo đảm thực hiện quyền TCCL.

(iii) Nội hàm của quyền TCCL: Tiếp cận với các thiết chế tư pháp chính thống (cơ quan điều tra, truy tố, xét xử...) và không chính thống (các luật tục, các cơ chế hòa giải, trợ giúp, tư vấn pháp lý...)⁶.

2. Sự thể hiện quyền tiếp cận công lý trong hoạt động trợ giúp pháp lý ở Việt Nam hiện nay

TGPL là một loại hoạt động phúc lợi xã hội, được khởi nguồn từ nước Anh và đã có lịch sử hình thành và phát triển hơn 500 năm, xuất phát từ yêu cầu phải có luật sư bảo vệ và quyền được xét xử công bằng, xuất phát từ công lý đòi hỏi nhằm tránh những vụ án oan. Vì vậy, ban đầu là các luật sư với nghĩa vụ bảo đảm công lý đã giúp các bên (đặc biệt là những người nghèo khổ) trên cơ sở tự nguyện, thiện nguyện. Nhiều cuộc tranh luận trên thế giới đã đi đến khẳng định rằng, TGPL là cần thiết. Nó cần thiết đối với việc củng cố pháp

luật, với việc xây dựng nhà nước pháp quyền và có tầm quan trọng như một bộ phận không thể tách rời của việc thực thi công lý và góp phần bảo đảm quyền TCCL.

Về mặt pháp lý, tuy có sự khác nhau giữa các hệ thống pháp luật và kỹ thuật lập pháp, thì khái niệm TGPL cũng được quy định khác nhau. Nhìn chung, định nghĩa TGPL của các nước hiện nay đều hướng đến quy định ai là đối tượng được TGPL và đặc biệt nhấn mạnh mục tiêu của TGPL là bảo đảm công bằng trong TCCL và đều có các đặc điểm như sau: (i) TGPL do Nhà nước, được hiểu là một phần của chính sách xã hội mà Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm; (ii) đối tượng được TGPL là người nghèo và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội; (iii) mục đích của TGPL là hướng tới việc bảo đảm công bằng trong TCCL cho các đối tượng TGPL, thông qua việc cung cấp dịch vụ (mặc dù nội dung này có thể không nêu rõ trong khái niệm TGPL, nhưng trong tổ chức và hoạt động đều hướng tới mục đích này)⁷.

Tại Việt Nam, thuật ngữ “trợ giúp pháp lý” được chính thức sử dụng tại Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Như vậy, so với nhiều nước phát triển trên thế giới, TGPL ở Việt Nam ra đời muộn hơn. Tuy nhiên, qua hơn 20 năm hình thành, hệ thống TGPL ở Việt Nam đã dần tiến đến tương đồng với các nước trên thế giới và có nhiều điểm ưu việt hơn, thể hiện sự quan tâm, công nhận cũng như nỗ lực của Việt Nam trong việc bảo đảm quyền cho người dân. Theo đó, Luật TGPL năm 2017 quy định

⁶ Mai Thị Mai, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Ngọc Ly, *Quyền tiếp cận công lý của cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam và so sánh pháp luật một số quốc gia trên thế giới*, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 3, năm 2023, tr.149.

⁷ Thanh Trịnh, *Sơ lược một số nội dung về Trợ giúp pháp lý trên thế giới*, <https://tgppl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=159&l=Kinhnghiemquocte>, truy cập ngày 10/10/2024.

đây là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc TGPL, góp phần bảo đảm QCN, quyền công dân trong TCCL và bình đẳng trước pháp luật. Định nghĩa này đã thể hiện được bản chất, mục đích và ý nghĩa của hoạt động TGPL tại Việt Nam, cho thấy sự thể hiện quyền TCCL trong hoạt động TGPL như sau:

Một là, TGPL bảo đảm QCN, quyền công dân trong TCCL và bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước và xã hội cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL, nhằm giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thông qua việc tư vấn pháp luật giúp họ có kiến thức pháp luật, để tự mình thực hiện các quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định, hoặc thông qua việc cử người tham gia tố tụng thay họ sử dụng pháp luật, để thực hiện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Hai là, TGPL thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân, trách nhiệm của xã hội đối với các thành viên trong cộng đồng, nhất là nhóm các đối tượng yếu thế, không có khả năng tự mình thực hiện, hoặc không có điều kiện tiếp cận với pháp luật. Hệ thống TGPL có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm quyền TCCL. Hệ thống này có vai trò kép, đó là hỗ trợ người dân hiểu biết về pháp luật và giúp người dân trong việc theo đuổi các vụ việc ở các hệ thống tư pháp, nhằm tìm kiếm sự đền bù hay khắc phục khi các quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị vi phạm. Với những kết quả đó, có thể nói rằng, TGPL đã thể hiện vai trò tích cực trong việc bảo đảm quyền TCCL. TGPL dần trở thành kênh tiếp cận pháp luật miễn phí do Nhà nước thiết lập, cung cấp cho nhóm người yếu thế trong xã hội, thông qua chính vụ việc của họ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ. Chính vì vậy, hoạt động TGPL đã góp phần bảo đảm bình đẳng giữa các nhóm người trong xã hội, nhất là những người nghèo, người yếu thế trong

xã hội hoặc không có điều kiện tiếp cận, sử dụng pháp luật để bảo đảm QCN, quyền công dân trong TCCL và bình đẳng trước pháp luật.

Trong những năm qua, trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương với bối cảnh kinh tế - xã hội mới của đất nước, Việt Nam đã mở rộng diện người được TGPL. So với Luật TGPL năm 2006 (chỉ quy định 06 diện người được TGPL), thì Luật TGPL năm 2017 đã mở rộng với 14 diện người được TGPL. Tiếp đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận TGPL, liên ngành Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng, đặc biệt trong đó quy định về vấn đề giải thích, thông báo, thông tin về TGPL. Để thích ứng với tình hình đại dịch Covid-19, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người được TGPL TCCL, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nhằm tăng cường công tác phối hợp về TGPL cho diện người được TGPL, Bộ Tư pháp đã ký kết với Tòa án nhân dân tối cao Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 về việc người thực hiện TGPL trực tuyến tại Tòa án nhân dân. Luật TGPL, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện TGPL, tạo điều kiện để người dân tiếp cận TGPL được thuận lợi hơn.

Mặc dù đạt được kết quả đáng khích lệ trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn

phí cho nhóm người yếu thế trong xã hội, tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn rất nhiều người chưa biết đến dịch vụ TGPL và quyền được TGPL của nhóm người yếu thế. Ví dụ: người không thuộc cận nghèo cũng không đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, nhưng thực sự có nhu cầu TGPL; nạn nhân bị mua bán người trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự, người khuyết tật bị buộc tội, người trong cộng đồng LGBT (người đồng tính, song tính và chuyển giới)...⁸. Số lượng các trung tâm TGPL còn hạn chế, chưa đáp ứng được đủ ở các địa bàn, mới chỉ có 63 Trung tâm TGPL nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp được thành lập ở cấp tỉnh, 151 chi nhánh của Trung tâm TGPL đặt tại các huyện hoặc liên huyện. Điều đó dẫn đến tình trạng khó tiếp cận đến hoạt động này, nhất là những địa bàn rộng, những vùng khó khăn, khó tiếp cận. Điều đó làm ảnh hưởng đến quyền TCCL của người dân, dẫn tới các quyền khác trong cộng đồng này bị ảnh hưởng khi không được tiếp cận và xử lý kịp thời.

3. Một số kiến nghị về tăng cường tiếp cận trợ giúp pháp lý nhằm bảo đảm quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam

Theo UNDP, những biện pháp sau đây giúp tăng cường hệ thống tư vấn và TGPL:

(i) Xây dựng một chiến lược tư vấn và TGPL dựa trên nghiên cứu về vấn đề này trong xã hội, trong đó, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương;

(ii) Phát triển các phương pháp mới trong giải quyết tranh chấp;

(iii) Tận dụng các cơ chế bán chuyên nghiệp, các hệ thống hiện có ở cơ sở để mở rộng khả năng tiếp cận với dịch vụ pháp lý một cách bình đẳng cho quần chúng;

(iv) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ sở TGPL nhà nước và phi nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho quần chúng;

(v) Bảo đảm tính bền vững của các chương trình TGPL bằng cách mở rộng

phạm vi chủ thể cung cấp dịch vụ này tới các đoàn luật sư, hội luật gia, các văn phòng, công ty luật tư nhân, các trường luật cũng như các tổ chức xã hội khác⁹.

Theo đó, để tăng cường tiếp cận TGPL, nhằm đảm bảo quyền TCCL tại Việt Nam, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền TGPL bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn để nhiều người dân biết và kịp thời tiếp cận TGPL khi có tranh chấp, vướng mắc pháp luật. Thời gian tới, cần tiến hành cung cấp địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, email tiếp nhận, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người dân liên quan đến hoạt động TGPL cho người dân, nhất là người thuộc diện được TGPL để họ biết và liên hệ khi có tranh chấp, vướng mắc pháp luật; kết hợp các cách thức truyền thông truyền thống với hiện đại trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình... bằng tiếng Việt hoặc dịch sang các tiếng dân tộc phổ biến, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng yếu thế (như trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...); nâng cao kiến thức, hiểu biết về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ TGPL.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa trung tâm TGPL nhà nước và các tổ chức có liên quan, đặc biệt là cơ quan tiến hành tố tụng khi phát hiện đối tượng là người được TGPL, thì giới thiệu đến các tổ chức thực hiện TGPL để được trợ giúp miễn phí theo quy định. Đặc biệt, cần làm tốt việc giải thích quyền được TGPL, thông báo, chỉ

⁸ Khả Hàn, *Cải thiện hiệu quả tiếp cận dịch vụ công thiết yếu trợ giúp pháp lý cho nhóm người yếu thế trong xã hội*, <https://tgpj.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1974&l=NghiencuuTraodoi>, truy cập ngày 10/10/2024.

⁹ Vũ Công Giao, *Tiếp cận công lý và các nguyên lý của nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học), số 25, năm 2009, tr.191.

định thực hiện TGPL, sẽ khắc phục tình trạng bỏ sót nhu cầu TGPL của người thuộc diện được TGPL, nhất là với người sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí về pháp lý hạn chế, chưa thể nhận biết, tiếp cận với thông tin, hoạt động TGPL.

Thứ ba, đề xuất nghiên cứu mở rộng đối tượng được TGPL phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới, theo yêu cầu tại Mục 7 Phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Cụ thể, đề nghị bổ sung người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người sẽ thuộc diện người được TGPL miễn phí, mà không phụ thuộc vào điều kiện có khó khăn về tài chính; người dưới 18 tuổi (bao gồm người từ 16 tuổi đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật TGPL năm 2017) sẽ có quyền được TGPL miễn phí. Điều này là phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn, bổ sung quyền được TGPL miễn phí cho người có công với cách mạng; người trong cộng đồng LGBT, người nhiễm HIV, người cao tuổi, người thuộc hộ cận nghèo, người được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, người thuộc hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp, người có khó khăn đột xuất... có khó khăn về tài chính; bổ sung quyền của người khuyết tật theo hướng, mọi người khuyết tật trong tổ tụng tư pháp, không phân biệt người có khó khăn về tài chính hay không, đều có quyền được TGPL miễn phí¹⁰.

Bên cạnh các giải pháp chủ yếu nêu trên, để tăng cường TGPL, cần lưu ý đến một số giải pháp hỗ trợ như: tăng cường hơn nữa cả về số lượng và năng lực của người thực hiện công tác TGPL; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc quản lý, theo dõi, cung cấp thông tin về TGPL; nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, thì cần tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến

đối với một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL để người dân tiếp cận dịch vụ TGPL một cách nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả hơn.

Kết luận

Hoạt động TGPL với tính thân thiện, dễ tiếp cận, đa dạng hóa các hình thức, cách thức cung cấp dịch vụ TGPL đối với cộng đồng, đặc biệt là với các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhằm bảo đảm quyền TCCL cho mọi người dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi xảy ra tranh chấp, hoặc bị xâm hại về các quyền lợi của mình. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Nxb. Tư pháp, 2006.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hoàng Thị Bích Ngọc, *Bảo đảm quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam hiện nay: Phân tích từ lý thuyết của John Rawls và Chương trình phát triển Liên hợp quốc về công lý và tiếp cận công lý*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số chuyên đề 02, năm 2022.
4. Henry Campbell Black M.A., *Black's Law Dictionary*, West Publishing Co, 1983.
5. Mai Thị Mai, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Ngọc Ly, *Quyền tiếp cận công lý của cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam và so sánh pháp luật một số quốc gia trên thế giới*, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 3, năm 2023.
6. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
7. TS. Nguyễn Xuân Tùng, *Công lý và sự thể hiện công lý trong Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2021.
8. Vũ Công Giao, *Tiếp cận công lý và các nguyên lý của nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học), số 25, năm 2009.
9. Thanh Hà, *Tăng cường quyền tiếp cận công lý của người dân thông qua trợ giúp pháp lý*, <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1944&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 10/10/2024.
10. Thanh Trịnh, *Sơ lược một số nội dung về trợ giúp pháp lý trên thế giới*, <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=159&l=Kinhnghiemquocte>, truy cập ngày 10/10/2024.
11. Khả Hàn, *Cải thiện hiệu quả tiếp cận dịch vụ công thiết yếu trợ giúp pháp lý cho nhóm người yếu thế trong xã hội*, <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1974&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 10/10/2024.

¹⁰ Thanh Hà, *Tăng cường quyền tiếp cận công lý của người dân thông qua trợ giúp pháp lý*, <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1944&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 10/10/2024.